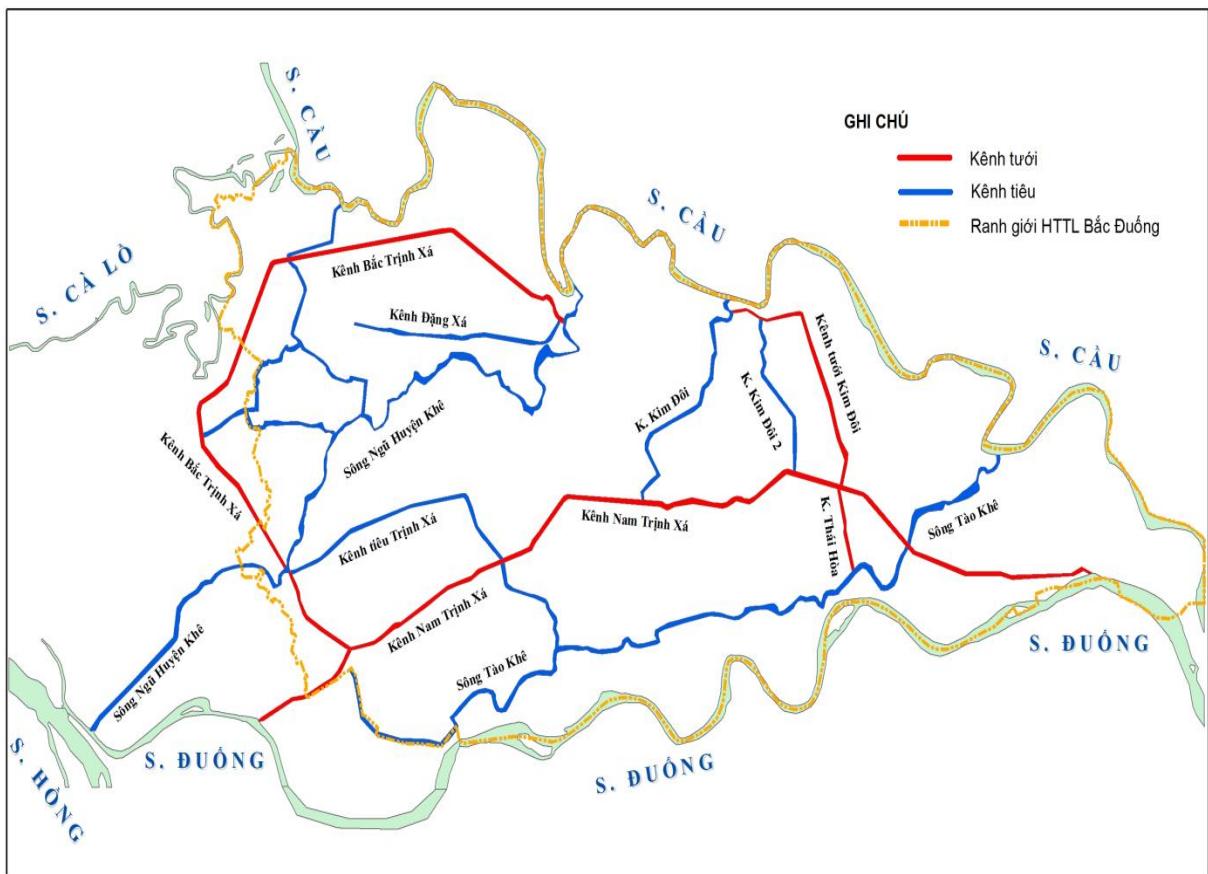


VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình  
thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2019**

**BẢN TIN TUẦN KỲ 05**

**KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 1 - 7/3/2019**



*Ranh giới hệ thống Bắc Đuống*

**Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2019**

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2018**

**BẢN TIN TUẦN KỲ 05**

**KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 1 - 7/3/2019**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ  
CƠ QUAN THỰC HIỆN  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

*ThS Vũ Quốc Chính*

**Thông tin chung**

*Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp được Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện năm 2019. Trong các tháng từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2019 và tháng 7 năm 2019, mỗi tháng có 2 kỳ lấy mẫu và dự báo 7 ngày tiếp theo. Bản tin các kỳ được đưa lên websites của Tổng cục Thủy lợi tại đại chỉ [www.httl.com.vn](http://www.httl.com.vn) và gửi cho các địa phương vùng dự án.*

*Bản tin kỳ 4 là kết quả dự báo các chỉ tiêu DO, BOD<sub>5</sub> và NH<sub>4</sub><sup>+</sup> từ ngày 1-7/3/2019.*

**Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2019**

## BẢN TIN TUẦN KỲ 05

### KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 1 - 7/3/2019

1. Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
2. Ngày dự báo: 28/2/2019
3. Ngày cung cấp thông tin: 28/2/2019
4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
5. Người cung cấp thông tin: ThS Vũ Quốc Chính
6. Đơn vị nhận thông tin: Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Đuống
7. Vị trí dự báo và lấy mẫu quan trắc: 16 vị trí (**bảng 1**)

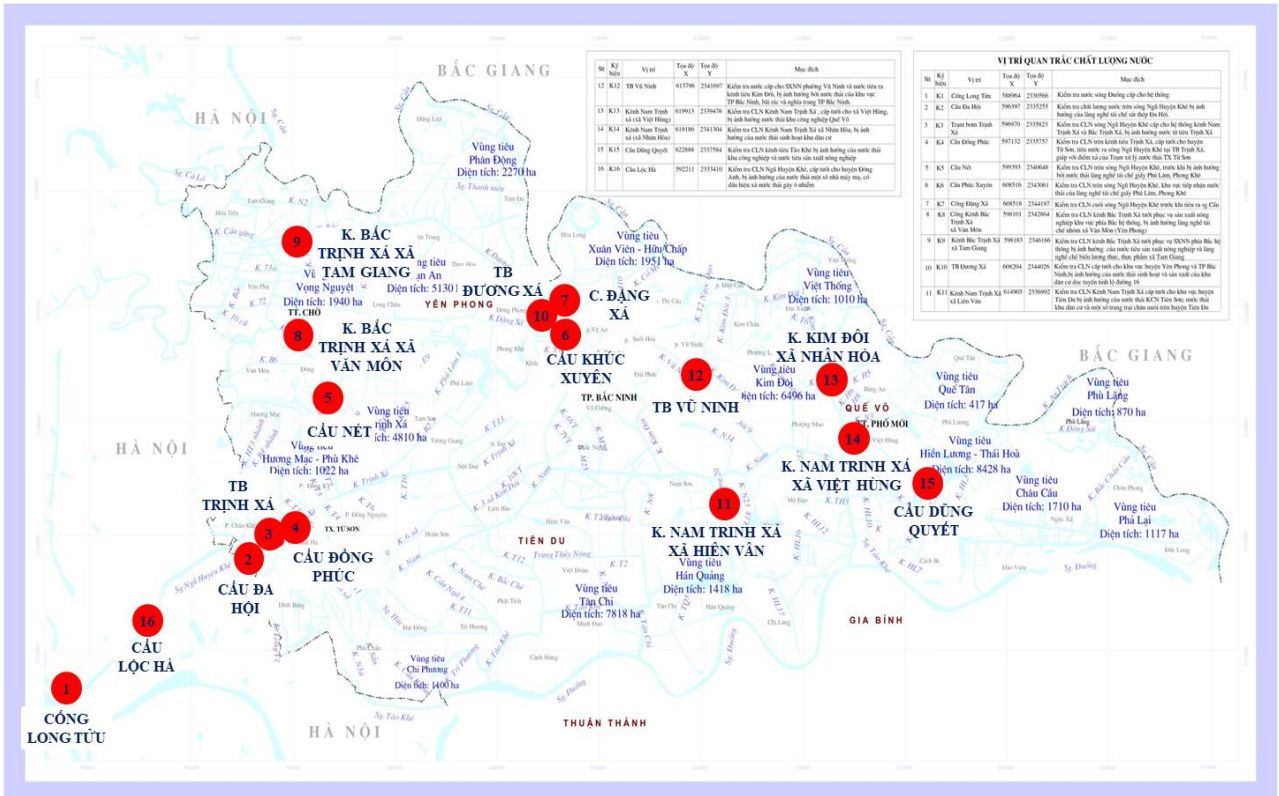
**Bảng 1. Vị trí dự báo và giám sát chất lượng nước hệ thống Bắc Đuống năm 2019**

TT	Vị trí lấy mẫu	KH mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
1	Cống Long Tửu	K1	Thôn Long Tửu, xã Đông Hội, Đông Anh, Hà nội	x= 588964 y= 2330566	Kiểm tra nước sông Đuống cấp cho hệ thống
2	Cầu Đa Hội	K2	Thôn Đa Hội, Phường Châu Khê, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	x= 596397 y= 2335255	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê bị ảnh hưởng của sinh hoạt và nước thải làng nghề tái chế sắt thép Đa Hội.
3	TB Trịnh Xá	K3	Thôn Trịnh Nguyễn, Phường Châu Khê, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	x= 596970 y= 2335823	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê cấp cho hệ thống kênh Nam Trịnh Xá và Bắc Trịnh Xá, bị ảnh hưởng nước tiêu kênh tiêu Trịnh Xá
4	Cầu Đồng Phúc	K4	Thôn Đồng Phúc, Phường Châu Khê, TX Từ Sơn, Bắc Ninh	x= 597132 y= 2335757	Kiểm tra CLN trên kênh tiêu Trịnh Xá, cấp tưới cho huyện Từ Sơn, tiêu nước ra sông Ngũ Huyện Khê tại TB Trịnh Xá, giáp với điểm xả của Trạm xử lý nước thải TX Từ Sơn.
5	Cầu Nét	K5	Thôn Thọ Khê, xã Đông Thọ, Yên Phong, Bắc Ninh	x= 599393 y= 2340648	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi bị ảnh hưởng bởi nước thải làng nghề giấy Phú Lâm, Phong Khê.
6	Cầu Khúc Xuyên	K6	Thôn Phúc Toại, Phường Khúc Xuyên, TP Bắc Ninh	x= 608516 y= 2343061	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê, bị ảnh hưởng trực tiếp nước thải của làng nghề tái chế giấy Phú Lâm, Phong Khê.

TT	Vị trí lấy mẫu	KH mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
7	Công Đặng Xá	K7	Phường Vạn An, TP Bắc Ninh	x= 608518 y= 2344197	Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi tiêu ra sông Cầu.
8	K. Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn	K8	Xã Văn Môn, Yên Phong, Bắc Ninh	x= 598101 y= 2342864	Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng bởi làng nghề tái chế nhôm Văn Môn
9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	K9	Xã Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh	x= 598183 y= 2346166	Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp và làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm xã Tam Giang.
10	Trạm bơm Đương Xá	K10	Thôn Đương Xá, Phường Vạn An, TP Bắc Ninh	x= 608204 y= 2344026	Kiểm tra CLN kênh tiêu Đặng Xá, cấp tưới cho khu vực huyện Yên Phong và TP Bắc Ninh, bị ảnh hưởng của sản xuất và tiêu nước thải của khu dân cư dọc tuyến tỉnh lộ đường 16,
11	K. Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân	K11	Xã Hiên Vân, Tiên Du, Bắc Ninh	x= 614903 y= 2336992	Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá cấp tưới cho huyện Tiên Du, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Tiên Sơn nước thải khu dân cư và một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Tiên Du.
12	Trạm bơm Vũ Ninh	K12	Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	x= 613796 y= 2341697	Kiểm tra nước cấp cho SXNN phường Vũ Ninh và nước tiêu ra kênh tiêu Kim Đồi, bị ảnh hưởng bởi nước thải của khu vực TP Bắc Ninh, bãi rác và nghĩa trang TP Bắc Ninh.
13	K. Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng	K13	Xã Việt Hùng, Quế Võ, Bắc Ninh	x= 619913 y= 2339476	Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá, cấp tưới cho xã Việt Hùng, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Quế Võ.
14	Kênh Kim Đồi xã Nhân Hòa	K14	Thôn Trại Đường, xã Nhân Hòa, Quế Võ, Bắc Ninh	x= 619186 y= 2341304	Kiểm tra CLN kênh Kim Đồi, cấp tưới cho xã Nhân Hòa, bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu dân cư
15	Cầu Dũng Quyết	K15	Thôn Guột, xã Việt Hùng, Quế võ, Bắc Ninh	x= 622888 y= 2337584	Kiểm tra CLN kênh tiêu Tào Khê, bị ảnh hưởng của nước thải khu công nghiệp và nước tiêu sản xuất nông nghiệp.

TT	Vị trí lấy mẫu	KH mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
16	Cầu Lọc Hà	K16	Thôn Lọc Hà, xã Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội	x= 592211 y= 2333410	Kiểm tra CLN Ngũ Huyện Khê, cấp tưới cho huyện Đông Anh, bị ảnh hưởng của nước thải một số nhà máy mạ, có dấu hiệu xả nước thải gây ô nhiễm.

8. Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo:



I. KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 1 - 7/3/2019

1.1. Thông tin chung

a) Đặc điểm khí tượng, thủy văn và nguồn nước

Từ ngày 21-28/2/2019: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La. Mực nước sông Thao đang biến đổi chậm. Mực nước sông Lô dao động theo điều tiết của thủy điện Tuyên trên. Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội dao động theo xu thế xuống do các hồ chứa giảm phát điện kết thúc phục vụ đồ ãi đợt 3. Mực nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Kết quả thực đo, mực nước sông Hồng tại Hà Nội dao động từ 46-190 cm; trung bình 109 cm, thấp hơn so với TBNN là 66cm; Tại Phả Lại, dao động từ -4 đến 150 cm; trung bình 58cm cao hơn so với TBNN 24cm.

Dự báo trong các ngày từ 1-10/3/2019: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La. Mực nước sông Thao tiếp

tục biến đổi chậm. Mức nước sông Lô tiếp tục dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên. Mức nước hạ lưu sông Hồng dao động do chịu ảnh hưởng của thủy triều, dự báo dao động từ 55-190 cm; trung bình 105 cm, thấp hơn TBNN 73 cm; cao nhất vào những ngày đầu, thấp nhất những ngày cuối. Mức nước trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm và dao động theo triều; dự báo tại Phả Lại dao động từ 0-135 cm; trung bình 45 cm cao hơn so với TBNN 6 cm và sẽ thấp nhất vào hai ngày đầu tuần và cao nhất vào những ngày giữa.

Theo bản tin dự báo nguồn nước do Viện Quy hoạch Thủy lợi, dự báo tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trong kỳ dự báo như sau:

- Chế độ mưa ngày tại các trạm đo

Đơn vị: mm

Trạm đo	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3
Hà Nội	0,1	0,7	1,2	1,9	16,4	14,3	0,6
Bắc Ninh	0,6	1,3	1,4	2,4	3,2	4	0,4

- Mức nước trung bình ngày tại các công điều tiết

Đơn vị: m

Trạm đo	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3
Cổng Long Tửu	1,44	1,4	1,52	1,58	1,6	1,64	1,68
TB Hiền Lương	0,7	0,66	0,88	0,84	0,66	1,0	1,04
Cổng Đặng Xá	0,89	0,75	0,92	0,93	0,93	1,04	1,0
TB Kim Đồi	0,54	0,55	0,72	0,73	0,9	0,99	1,08

#### b) Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Về cơ bản, khu vực các huyện Đông Anh (Hà Nội), Thị xã Từ Sơn, Tp Bắc Ninh, huyện Tiên Du đã hoàn thành gieo cấy lúa vụ Xuân. Lúa xuân đang bén rễ để bắt đầu chuẩn bị vào thời kỳ đẻ nhánh; Các huyện Quế Võ, Yên Phong đã cấy xong trà lúa xuân sớm, hiện còn một số diện tích trồng cây vụ Đông đang gieo cấy trà lúa xuân muộn.

#### c) Tình hình vận hành công trình thủy lợi

Cổng Long Tửu đóng kín giữ nước trong hệ thống. Đoạn cuối sông Ngũ Huyện Khê, đập đập tại Phú Lâm; công Đặng Xá đóng kín, để ngăn ô nhiễm đoạn cuối sông Ngũ Huyện Khê chảy ngược về thượng lưu và ra sông Cầu. TB Trịnh Xá bơm cấp đồng thời hoặc luân phiên kênh Bắc và Nam Trịnh Xá theo nhu cầu lấy nước tưới dưỡng lúa sau cấy; Các TB Yên Hậu, Lương Tân tưới hỗ trợ cho kênh Bắc Trịnh Xá và tiếp nguồn vào sông Ngũ Huyện Khê; Các TB Thái Hòa, Kim Đồi, Tri Phương 2 tưới hỗ trợ cho kênh Nam Trịnh Xá.

### 1.2. Kết quả dự báo chất lượng nước từ ngày 1 - 7/3/2019

#### a) Dự báo chỉ tiêu DO

**Bảng 2: Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc từ 1 - 7/3/2019**

TT	KH	Vị trí	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3
1	K1	Cống Long Tửu	7,52	7,43	7,38	7,28	7,2	7,15	7,12
2	K2	Cầu Đa Hội	5,72	5,67	5,43	5,32	5,6	5,66	5,50
3	K3	TB Trịnh Xá	5,73	5,92	6,13	6,54	6,69	6,89	7,12
4	K4	Cầu Đồng Phúc	6,83	7,03	7,13	7,25	7,39	7,45	7,50
5	K5	Cầu Nét	6,01	6,15	6,22	6,34	6,78	6,70	6,66
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	0,10	0,13	0,15	0,17	0,19	0,21	0,22
7	K7	Cống Đặng Xá	0,10	0,16	0,22	0,26	0,3	0,32	0,36
8	K8	K. Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn	6,38	6,15	5,84	5,64	5,59	5,49	5,31
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	5,46	5,52	5,58	5,61	5,68	5,78	5,88
10	K10	Trạm bơm Đương Xá	1,94	2,11	2,48	2,54	2,70	3,05	3,38
11	K11	K. Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân	3,58	3,89	4,13	4,79	5,03	5,28	5,42
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh	1,68	1,78	2,13	2,5	2,93	3,17	3,28
13	K13	K. Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng	3,80	4,07	4,17	4,47	5,20	5,67	5,71
14	K14	K. Kim Đôi xã Nhân Hòa	6,39	6,14	5,71	5,67	5,31	5,28	5,16
15	K15	Cầu Dũng Quyết	6,34	6,53	6,74	6,87	6,91	7,15	7,26
16	K16	Cầu Lộc Hà	6,06	5,96	5,92	5,86	5,81	5,78	5,74
<b>QCVN 08-MT:2015 cột B<sub>1</sub></b>			<b>≥ 4</b>	<b>≥ 4</b>	<b>≥ 4</b>	<b>≥ 4</b>	<b>≥ 4</b>	<b>≥ 4</b>	<b>≥ 4</b>

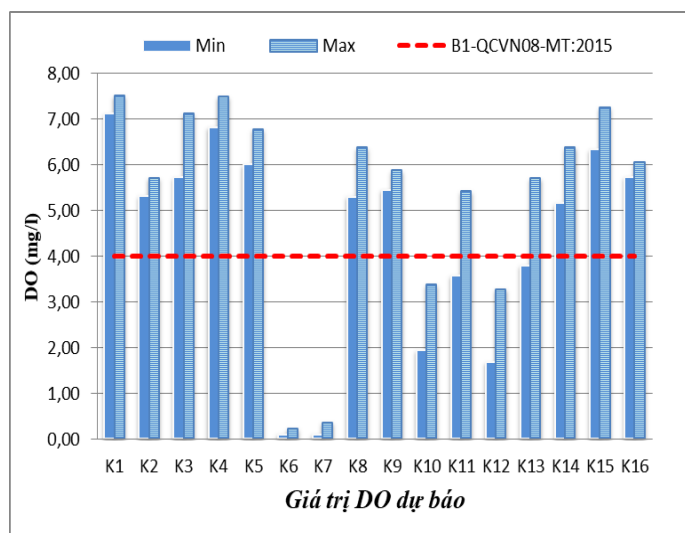
Hàm lượng DO dự báo trong hệ thống từ 1-7/3/2019 dao động từ 0,01- 7,52 mg/l. Cao nhất tại cống Long Tửu (K1); thấp nhất tại cầu Khúc Xuyên (K6) và cống Đặng Xá (K7).

So sánh với tiêu chuẩn nước sử dụng cho SXNN theo QCVN 08-MT:2015 cột B<sub>1</sub>:

- 10/16 điểm dự báo tại các vị trí K1, K2, K3, K4, K5, K8, K9, K14, K15 và K16, có hàm lượng DO đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo.

- 4/16 điểm dự báo tại các vị trí K6, K7, K10 và K12, có hàm lượng DO không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo. Đặc biệt tại các vị trí K6 và K7 hàm lượng DO quá thấp, cá và các loài động vật thủy sinh không thể tồn tại trong môi trường này.

- 2/16 điểm dự báo còn lại tại các vị trí K11 và K13, có hàm lượng DO hơi thấp, không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở một số ngày trong đợt dự báo, cần hạn



**Giá trị DO dự báo**

chế lấy nước cấp trực tiếp cho các ao NTTS.

b) Dự báo chỉ tiêu BOD<sub>5</sub>

**Bảng 3: Kết quả dự báo thông số BOD<sub>5</sub> tại các vị trí quan trắc từ 1 - 7/3/2019**

TT	KH	Vị trí	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3
1	K1	Cống Long Tửu	10,00	9,75	9,60	9,40	9,00	8,60	8,40
2	K2	Cầu Đa Hội	15,54	15,33	15,45	15,30	15,80	15,48	15,12
3	K3	TB Trịnh Xá	18,00	17,83	17,44	16,95	16,10	15,48	13,80
4	K4	Cầu Đồng Phúc	15,90	15,14	14,44	13,86	12,20	11,15	10,50
5	K5	Cầu Nét	15,60	15,66	15,83	16,05	16,11	16,24	16,40
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	40,20	44,60	48,63	52,26	54,32	56,74	59,74
7	K7	Cống Đặng Xá	32,60	36,66	40,24	42,78	45,42	47,71	49,26
8	K8	K. Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn	14,47	14,06	12,75	12,05	11,58	10,72	9,88
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	9,50	9,98	10,06	10,27	10,78	11,24	11,60
10	K10	Trạm bơm Đương Xá	13,10	13,92	14,39	16,45	18,83	20,30	22,14
11	K11	K. Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân	16,49	16,30	15,84	15,14	14,64	13,82	13,24
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh	26,30	25,88	25,14	24,50	23,04	22,28	20,91
13	K13	K. Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng	17,60	16,98	14,12	11,23	10,10	8,87	7,70
14	K14	K. Kim Đôi xã Nhân Hòa	22,30	21,31	19,62	17,58	14,82	13,34	10,50
15	K15	Cầu Dũng Quyết	21,90	20,74	18,75	17,70	16,82	14,80	11,85
16	K16	Cầu Lộc Hà	17,10	16,62	16,12	15,53	14,48	12,34	11,10
<b>QCVN 08-MT:2015 cột B<sub>1</sub></b>			<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>15</b>

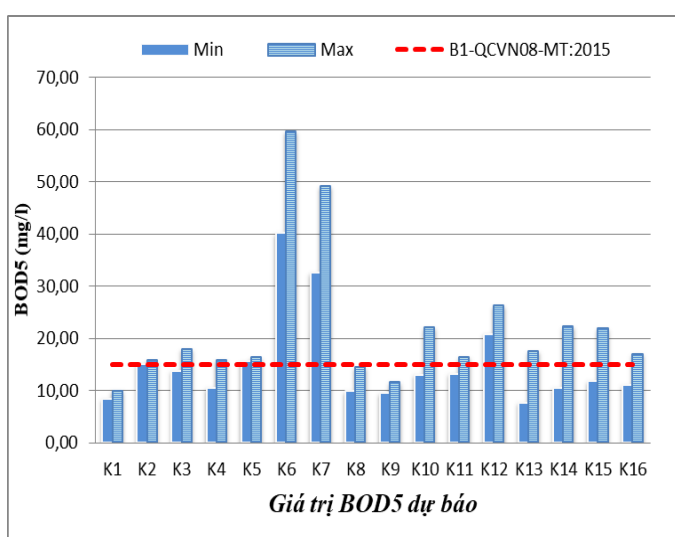
Hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo trong hệ thống từ 1-7/3/2019 dao động từ 7,70 – 59,74 mg/l. Cao nhất tại cầu Khúc Xuyên (K6); thấp nhất tại kênh Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng (K13).

So sánh với tiêu chuẩn nước sử dụng cho SXNN theo QCVN 08-MT:2015 cột B<sub>1</sub>:

- 3/16 điểm dự báo tại các vị trí K1, K8 và K9, có hàm lượng BOD<sub>5</sub> đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo.

- 5/16 điểm dự báo tại các vị trí K2, K5, K6, K7 và K12, có hàm lượng BOD<sub>5</sub> không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo.

- 8/16 điểm dự báo tại các vị trí K3, K4, K10, K11, K13, K14, K15 và K16, có hàm lượng BOD<sub>5</sub> không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở một số ngày



**Giá trị BOD<sub>5</sub> dự báo**



dự báo

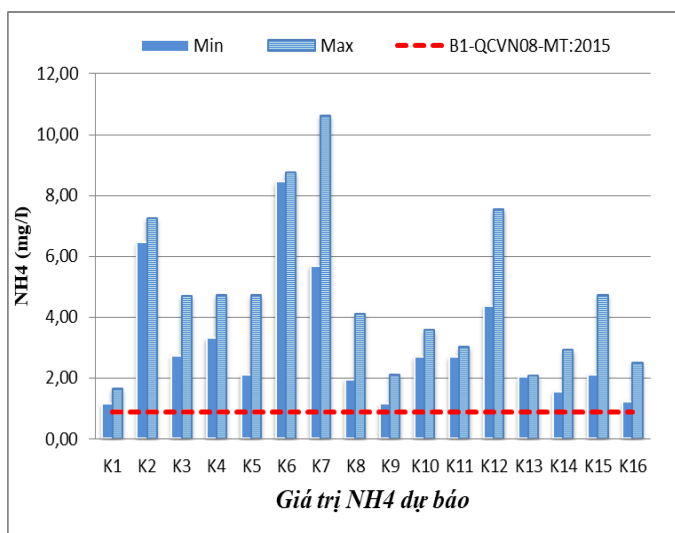
c) Dự báo chỉ tiêu  $NH_4^+$

**Bảng 4: Kết quả dự báo thông số  $NH_4^+$  tại các vị trí quan trắc từ 1 - 7/3/2019**

TT	KH	Vị trí	1/3	2/3	3/3	4/3	5/3	6/3	7/3
1	K1	Cống Long Tửu	1,64	1,50	1,40	1,34	1,28	1,20	1,15
2	K2	Cầu Đa Hội	6,68	6,87	6,85	6,59	7,10	7,23	6,43
3	K3	TB Trịnh Xá	4,68	4,22	3,58	3,19	3,14	2,98	2,71
4	K4	Cầu Đồng Phúc	4,70	4,38	4,08	3,71	3,44	3,29	3,32
5	K5	Cầu Nét	4,70	4,45	4,17	3,59	3,03	2,63	2,10
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	8,72	8,66	8,57	8,49	8,43	8,50	8,51
7	K7	Cống Đặng Xá	10,60	10,01	9,58	8,86	7,47	6,20	5,67
8	K8	K. Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn	4,10	3,82	3,59	3,05	2,88	2,42	1,92
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	1,14	1,21	1,48	1,61	1,86	1,95	2,10
10	K10	Trạm bơm Đương Xá	3,56	3,16	2,83	2,78	2,71	2,69	2,67
11	K11	K. Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân	3,01	2,94	2,88	2,82	2,76	2,72	2,68
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh	4,36	4,94	5,08	5,98	6,18	5,96	7,52
13	K13	K. Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng	2,06	2,05	2,05	2,04	2,03	2,02	2,02
14	K14	K. Kim Đồi xã Nhân Hòa	2,90	2,72	2,31	2,27	1,90	1,65	1,54
15	K15	Cầu Dũng Quyết	4,70	4,13	3,94	3,57	3,17	2,84	2,10
16	K16	Cầu Lộc Hà	2,50	2,31	2,11	1,91	1,83	1,49	1,20
<b>QCVN 08-MT:2015 cột B<sub>1</sub></b>			<b>0,9</b>	<b>0,9</b>	<b>0,9</b>	<b>0,9</b>	<b>0,9</b>	<b>0,9</b>	<b>0,9</b>

Hàm lượng  $NH_4^+$  dự báo trong hệ thống từ 1-7/3/2019 dao động từ 0,14 – 10,60 mg/l. Cao nhất tại cống Đặng Xá (K7); thấp nhất tại kênh Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang (K9).

So sánh với tiêu chuẩn nước sử dụng cho SXNN theo QCVN 08-MT:2015 cột B<sub>1</sub>: Tất cả các điểm dự báo đều có hàm lượng  $NH_4^+$  không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo; vượt TCCP từ 1,27-11,78 lần.



**Giá trị  $NH_4^+$  dự báo**

## II. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- Kết quả dự báo cho thấy:

+ 4/16 điểm dự báo tại các vị trí K6, K7, K10 và K12, có hàm lượng DO không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo. Đặc biệt tại các vị trí K6 và K7 hàm lượng DO quá thấp, cá và các loài động vật thủy sinh không thể tồn tại trong môi trường này.

+ 5/16 điểm dự báo tại các vị trí K2, K5, K6, K7 và K12, có hàm lượng BOD<sub>5</sub> không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo.

+ Tất cả các điểm dự báo đều có hàm lượng NH<sub>4</sub><sup>+</sup> không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN ở tất cả các ngày trong đợt dự báo; vượt TCCP từ 1,27-11,78 lần.

- Đề nghị các đơn vị quản lý, khai thác CTTL Bắc Đuống cảnh báo cho địa phương về tình hình chất lượng trong hệ thống. Không sử dụng nước khu vực hạ lưu sông Ngũ Huyện Khê từ Phú Lâm đến cống Đặng Xá cấp cho SXNN. Các khu vực khác có thể lấy nước cấp tưới dưỡng cho lúa, nhưng cần hạn chế lấy nước trực tiếp cấp cho nuôi trồng thủy sản.